TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HS-ST
Ngày 25-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Hữu Bình;

Bà Nguyễn Thị Lệ Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Linh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 101/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2025 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Ngọc Khải H, sinh năm 1986, tại Bình Dương; Hộ khẩu thường trú: Khu phố A, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T và bà Tô Thị M; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/01/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận An (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 35/2008/HSST, bị cáo chấp hành xong bản án vào năm 2008 và ngày 24/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo Bản án số 33/2018/HS-ST, bị cáo chấp hành xong bản án vào năm 2018; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 28/7/2023 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: Ông Đào Duy B, sinh năm 1989; HKTT: Ấp L, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương; xin vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Mai Hoàng S, sinh năm 1993; Nơi thường trú: Khu phố E, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương; xin vắng mặt.

+ Bà Trần Thị P, sinh năm 1968; Nơi thường trú: Ấp L, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương; xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc Khải H và ông Đào Duy B là bạn của nhau từ năm 2021. Vào khoảng tháng 12/2021, tại địa bàn huyện D, tỉnh Bình Dương, ông B cho H thuê một chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3, biển số 61A-985-60, với giá thuê 18.000.000 đồng/01 tháng. Xe ô tô này do bà Trần Thị P (mẹ ruột của B) đứng tên chủ xe. Hai bên chỉ thỏa thuận thuê xe với nhau qua tin nhắn điện thoại di động. Khi giao xe cho H, ông B giao Giấy chứng nhận kiểm định (bản gốc), Bảo hiểm xe ô tô (bản gốc), giấy đăng ký xe ô tô biển số 61A-985-60 mang tên Trần Thị P (bản sao) và Giấy biên nhận thế chấp của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 đối với xe ô tô biển số 61A-985.60 (bản gốc). Đến ngày 09/10/2022, hai bên ký hợp đồng thuê xe bằng văn bản thể hiện thời gian thuê từ ngày 09/10/2022 đến 09/11/2022.

Trong thời gian thuê xe của B (trước thời gian làm hợp đồng thuê xe) Hoàng cung cấp thông tin như căn cước công dân, thông tin liên quan đến xe ô tô để đặt trên mạng xã hội Facebook làm 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 61A-985-60 mang tên Nguyễn Ngọc Khải H của một người không rõ nhân thân lai lịch. Ngày 18/9/2022, do cần tiền làm ăn (mua đất) nên H điều khiển xe ô tô đến Nông trường cao su Đoàn Văn T1 ở xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương gặp ông Mai Hoàng S để vay số tiền 370.000.000 đồng. Để làm tin, H đã cầm cố chiếc xe nhãn hiệu Mazda 3, biển số 61A-985-60 mà H thuê của ông B cùng với Giấy chứng nhận kiểm định (bản gốc), Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 61A-985-60 (giấy giả) mang tên H cho ông S.

Sau khi hết thời hạn thuê xe, H không trả xe cũng như tiền thuê xe cho ông B. Do xe có cài định vị nên ông B phát hiện xe ô tô của mình đang ở khu vực thị trấn D, huyện D, do người khác sử dụng nên ngày 21/3/2023, ông B làm đơn tố cáo H gửi Công an thị trấn D, huyện D.

Cơ quan Công an đã thu giữ, tạm giữ những tài liệu đồ vật sau:

- 01 xe ô tô hiệu Mazda 3, biển số 61A- 985.60;

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 61 109814, biển số 61A -985.60, nhãn hiệu Mazda 3, chủ xe Nguyễn Ngọc Khải H, số máy P520736007, số khung RN2B14A6MM059503 (bản chính);

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, có chữ INNOVATIVE;

- 01 sim điện thoại vinaphone có dãy số 898402000; 11447298348;

- 01 sim điện thoại có dãy số 89840480000068962199.

Tại Kết luận giám định số 489/Kl-KTHS(SKSM) ngày 17/5/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Xe ô tô nhãn hiệu MAZDA, số loại 3 15G AT SD BP, mang biển kiểm soát: 61A- 985.60, có số khung, số máy: không đổi, không phát hiện cắt hàn, đục sửa. Số khung: RN2B14A6MN059503, số máy: P520736007.

Tại Kết luận giám định số 212/Kl-KTHS(TL) ngày 18/5/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 61 109814, biển số 61A -985.60 tên chủ xe Nguyễn Ngọc Khải H, địa chỉ: Khu phố A, TT D, D, BD, đề ngày 25/11/2021 là giả bằng phương pháp in phun màu điện tử.

Tại Kết luận định giá tài sản số 41/KL-HĐĐG ngày 22/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện D kết luận: Xe ô tô nhãn hiệu MAZDA, màu sơn xanh, đen, số khung: RN2B14A6MN059503, số máy: P520736007, biển số 61A- 985.60 mua mới vào tháng 12/2021, đã khấu hao thời gian sử dụng , có trị giá là 450.000.000 đồng.

Cáo trạng số 02/CT-VKSDT ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Khải H về tội về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 3 Điều 175; khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Khải H từ 07 năm đến 08 năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và 06 tháng đến 01 năm tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Tổng hợp hình phạt hai tội là từ 07 năm 06 tháng đến 09 năm tù.

* Xử lý vật chứng:

Đối với xe ô tô hiệu Mazda 3, biển số 61A- 985.60, xác định là tài sản hợp pháp của bà Trần Thị P, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho bà P theo Quyết định số 18/QĐ-CSĐT, ngày 09/6/2023. Bà P đã nhận lại xe.

Đối với 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 61 109814, biển số 61A -985.60 nhãn hiệu Mazda 3, chủ xe Nguyễn Ngọc Khải H, số máy P520736007, số khung RN2B14A6MM059503 (bản chính) – là tài liệu giả nên lưu cùng hồ sơ vụ án.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, có chữ INNOVATIVE; 01 sim điện thoại vinaphone có dãy số 898402000;

11447298348 và 01 sim điện thoại có dãy số 8984048000068962199 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Ngọc Khải H nên trả lại cho H.

* Trách nhiệm dân sự: Ông Đào Duy B yêu cầu H trả số tiền thuê xe 30.000.000 đồng. Đối với số tiền 370.000.000 đồng mượn của ông Mai Hoàng S, H đã trả ông S được 18.000.000 đồng, ông S yêu cầu Nguyễn Ngọc Khải H trả số tiền cầm xe còn lại là 352.000.000 đồng, H đồng ý trả số tiền trên cho ông B và ông S nên đề nghị ghi nhận.

Giữa bà Trần Thị P và ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 đã tất toán khoản vay, thế chấp nên không đặt ra xem xét.

- Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Ngọc Khải H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, ăn năn, hối cải về hành vi đã gây ra. Bị cáo không tranh luận gì về tội danh, điều khoản truy tố, mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đưa ra trong bản luận tội.

- Bị hại Đào Duy B trình bày: Về trách nhiệm dân sự, bị hại yêu cầu bị cáo thanh toán tiền thuê xe là 30.00.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự, bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Mai Hoàng S trình bày: Yêu cầu bị cáo H thanh toán số tiền còn nợ là 352.000.000 đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trần Thị P trình bày: Không yêu cầu gì.

* Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, bị cáo rất hối hận và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc Khải H khai nhận như sau: Vào khoảng tháng 12/2021, tại địa bàn huyện D, tỉnh Bình Dương, ông Đào Duy B đã cho Nguyễn Ngọc Khải H thuê xe ô tô hiệu Mazda 3, biển số 61A- 985.60 (do bà P đứng tên chủ sở hữu) trị giá 450.000.000 đồng. Sau đó, thông qua mạng xã hội Facebook, Hoàng cung C thông tin cá nhân và thông tin xe ô tô cho một người không một người không rõ nhân thân lai lịch để đặt làm giả 01 Giấy

chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 61A-985-60 mang tên Nguyễn Ngọc Khải H. Ngày 18/9/2022, do cần tiền làm ăn (mua đất) nên H nói với ông S xe ô tô nêu trên là của H và cầm cố cho S xe này cùng với Giấy chứng nhận kiểm định (giấy thật), Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 61A-985-60 (giấy giả) để vay ông S số tiền 370.000.000 đồng. Do ông S tin xe và giấy tờ xe là của H nên đã cho H vay số tiền này. Sau khi hết thời hạn thuê xe, H không trả xe cũng như tiền thuê xe, ông B phát hiện xe do người khác quản lý nên làm đơn tố cáo H. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có căn cứ kết luận Cáo trạng số 02/CT-VKSDT ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Khải H về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và trật tự quản lý hành chính nhà nước. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã có hành vi thuê tài sản (xe ô tô hiệu Mazda 3, biển số 61A-985.60, trị giá 450.000.000 đồng) của ông Đào Duy B, đến thời hạn bị cáo không trả lại xe cho ông B mà đặt làm giấy chứng nhận đăng ký xe giả, rồi dùng giấy tờ này đem đi cầm cố cho ông Mai Hoàng S để lấy số tiền 370.000.000 đồng. Bản thân bị cáo từng bị kết án hai lần: Ngày 29/01/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận An (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và ngày 24/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do vậy, cần phải xử bị cáo với mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, để bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Biện pháp tư pháp:

Đối với xe ô tô hiệu Mazda 3, biển số 61A- 985.60 là tài sản hợp pháp của bà Trần Thị P, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho bà P theo Quyết định số 18/QĐ-CSĐT, ngày 09/6/2023 là phù hợp.

Đối với 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 61 109814, biển số 61A - 985.60 nhãn hiệu Mazda 3, chủ xe Nguyễn Ngọc Khải H, số máy P520736007, số khung RN2B14A6MM059503 (bản chính), là tài liệu giả nên lưu cùng hồ sơ vụ án.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, có chữ INNOVATIVE; 01 sim điện thoại vinaphone có dãy số 898402000; 11447298348 và 01 sim điện thoại có dãy số 89840480000689621 99 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Ngọc Khải H nên trả lại cho H.

[7] Trách nhiệm dân sự: Ông Đào Duy B yêu cầu H trả số tiền thuê xe 30.000.000 đồng và ông Mai Hoàng S yêu cầu H trả số tiền vay còn nợ là 352.000.000 đồng, bị cáo H đồng ý trả số tiền trên cho ông B và ông S nên ghi nhận.

Giữa bà Trần Thị P và ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 đã tất toán khoản vay, thế chấp nên không đặt ra xem xét.

[8] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều khoản áp dụng, xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với các tình tiết của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự, dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 106, 136, 299, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 3 Điều 175; khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55, 38, 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Khải H phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Khải H 07 (bảy) năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và 01 (một) năm tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Tổng hợp hình phạt hai tội là 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2023.

2. Trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Khải H thanh toán cho bị hại Đào Duy B số tiền thuê xe là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Khải H thanh toán cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Mai Hoàng S số tiền là 352.000.000 đồng (ba trăm năm mươi hai triệu đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người bị thi hành án không bồi thường số tiền trên thì hàng tháng người bị thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Xử lý vật chứng:

- Lưu cùng hồ sơ vụ án 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 61 109814, biển số 61A -985.60 nhãn hiệu Mazda 3, chủ xe Nguyễn Ngọc Khải H, số máy P520736007, số khung RN2B14A6MM059503 (bản chính – BL 190)

- Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Ngọc Khải H: 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, có chữ INNOVATIVE (tình trạng vật chứng tại thời điểm giao nhận: điện thoại bị hư hỏng, không kiểm tra được tình trạng bên trong máy, đựng trong bì thư được niêm phong có chữ ký của người giao (Trần Minh T2), người nhận (Hồ Phạm Như Q) và hình dấu đỏ niêm phong của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng); 01 sim điện thoại Vinaphone có dãy số 898402000, 11447298348 và 01 sim điện thoại có dãy số 89840480000068962199.

(*Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương*).

4. Về án phí sơ thẩm:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Ngọc Khải H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Ngọc Khải H phải nộp 19.100.000 đồng (mười chín triệu một trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo và thi hành án:

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Bình Dương;
- Phân trại TG KV Dầu Tiếng;
- CC THADS huyện Dầu Tiếng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Thùy Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hồ Đắc Minh **Trương Hữu Bình** **Đặng Thị Thùy Linh**